

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST  
Ngày: 01-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Cầm.

Ông Trần Bá Vạn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T;** sinh năm 2000; nơi sinh: Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn Lê Lợi, Xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến T và bà Đỗ Thị R (Tại phiên tòa bị cáo và mẹ đẻ của bị cáo khai mẹ đẻ của bị cáo là Đỗ Thị R); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-12-2020 cho đến nay. (Có mặt).

**- Người tham gia tố tụng khác:**

**+ Người làm chứng:**

. Ông Trần Hữu H; sinh năm 1966 (Vắng mặt).

. Chị Trần Thị H; sinh năm 1970 (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Xuân T bị mắc nghiện chất ma túy từ tháng 10 năm 2020. Do cần có ma túy để sử dụng, khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2020, T đi xe ô tô khách từ bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội về nhà. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày T xuống xe tại ngã tư Mậu Lực, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Tại đây T đã gặp một người tên là T (T là người T mới quen biết thông qua mạng xã hội Facebook, T không biết được họ, tuổi và địa chỉ cụ thể của T). Sau khi gặp T, T đã rủ T đi mua ma túy để cùng sử dụng, T đã đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô của T (T không nhớ biển kiểm soát của xe mô tô) chở T đi theo đường Quốc lộ 37B ra đường Quốc lộ 10. Khi đi đến khu vực ngã ba gác chắn đường sắt giao nhau giữa Quốc lộ 37B và Quốc lộ 10 thì T xuống xe rồi một mình đi bộ để tìm mua ma túy. Tại đây T đã gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (T không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) đang đứng ở lề đường bên trái theo hướng T đi, T đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói ma túy loại Methamphetamine, với giá là 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đã cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái phía trước T đang mặc rồi đi bộ ra chỗ T đang đứng đợi. T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi ngược theo đường Quốc lộ 37B về. Khi đi đến khu vực cầu T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định thì T dừng xe và bảo T đứng đợi để T đi có việc riêng và T đã một mình đứng ở khu vực cầu T, thị trấn G, huyện V để chờ T. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố T, thị trấn G đã yêu cầu T cho kiểm tra hành chính. Do đang cất giấu gói ma túy vừa mua được ở trong người, biết không thể che giấu được nên T đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được cho Tổ công tác của Công an huyện V. Tổ công tác của Công an huyện V đã thu giữ gói ma túy của T giao nộp có đặc điểm vỏ ngoài là lớp băng dính màu đen, bên trong là ni lông màu trắng, trong cùng là chất rắn dạng tinh thể màu trắng, tất cả được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu là M.

Tại Kết luận giám định số 1316/GĐKTHS ngày 18-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ni lông màu trắng vỏ ngoài là băng dính màu đen, đựng trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,163 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung đã nêu trên.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSVB ngày 14-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về điều luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 tháng đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, tất cả được đựng trong 01 phong bì thư có niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định số 1316/GĐKTHS.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17-12-2020; Vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 1316/GĐKTHS ngày 18-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Các lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra... Nên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17-12-

2020, tại khu vực cầu T thuộc Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép ở trong túi quần bên trái phía trước bị cáo đang mặc 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,163 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Đối chiếu hành vi mà bị cáo Nguyễn Xuân T đã thực hiện với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự cũng như năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bản thân và thấy cần phải áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện trước lần phạm tội này bị cáo T chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận. Nên, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo T ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T và người đàn ông tên T đã rủ bị cáo T đi mua ma túy để sử dụng chung và T đã điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi mua ma túy (theo như lời khai của bị cáo). Do bị cáo T không biết được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này và quá trình điều tra cũng chưa xác định được những người này. Nên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau, xét thấy là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Mặt trước có ghi số 1316/GĐKTHS, “Kính gửi cơ quan CSĐT-CAH. V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ Nguyễn Xuân T, SN 2000, phạm tội về ma túy ngày 17/12/2020”, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có chữ ký, dòng chữ “Nguyễn Ngọc T, Vũ Xuân D” (Bên trong phong bì đựng toàn bộ số ma túy và vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, theo Kết luận giám định số 1316/GĐKTHS ngày 18-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định).

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-01-2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Quân**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Quân**









